

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2017
V/v ly hôn giữa anh T và chị T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Sơn.

Bà Đào Thị Thu Phương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đình Văn T**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị **Tô Thị T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Đình Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tô Thị T kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào tháng 9 năm 1994 trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn, anh và chị T sinh được hai con chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị T không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 5 năm 2016 chị T đã bỏ nhà đi đâu anh không biết. Anh đã nhiều lần gọi điện khuyên bảo chị T về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tháng 8 năm 2015 chị T về nhà dọn đồ đạc đi và từ đó đến nay anh và chị T đã sống ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Đinh Quang T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1996 và cháu Đinh Thị Cẩm V, sinh ngày 26 tháng 2 năm 2002. Hiện nay anh đang trực tiếp nuôi cháu V. Sau ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu V và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu V mỗi tháng 1.000.000đ. Cháu T đã trưởng thành, tự lập anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 24- 7 -2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Tô Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T chơi bời, không chung thủy với chị. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không nghe. Mâu thuẫn trầm trọng là vào năm 2016, khi anh T đòi thế chấp sổ đỏ để vay tiền Ngân hàng để lấy tiền đi chơi, chị không đồng ý và anh T đã đánh đập chị. Anh T xin ly hôn chị không đồng ý vì lý do anh T và chị chưa tự thỏa thuận xong với nhau về việc giải quyết chia tài sản chung.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có hai con chung như anh T trình bày là đúng. Cháu T đã trưởng thành tự lập, còn cháu V nếu có nguyện vọng ở với chị thì chị xin trực tiếp nuôi dưỡng và anh T phải cấp dưỡng cho chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Tô Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Tô Thị T.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Đinh Văn T và chị Tô Thị T kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ

năm 2015, nguyên nhân là do giữa anh T và chị T bất đồng về tính cách và quan điểm sống và cả hai đều không thể hiện hết trách nhiệm của bản thân đối với việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh T và chị T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]*Về nuôi con chung*: Cháu Đinh Quang T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1996 đã trưởng thành tự lập nên không đặt ra xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng sau ly hôn. Đối với cháu Đinh Thị Cẩm V hiện nay đang do anh T nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu V được ở với anh T. Do vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và chị T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ cho anh T là phù hợp với quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản, công nợ chung*: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Đinh Văn T và chị Tô Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Việc giải quyết chia tài sản, công nợ chung của anh T và chị T sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ việc dân sự khác nếu anh T, chị T có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[6]*Về án phí*: Anh T phải nộp án phí ly hôn, chị T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Văn T và chị Tô Thị T.

2. Về nuôi con chung: Anh Đinh Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thị Cẩm V, sinh ngày 26 tháng 2 năm 2002. Chị Tô Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Văn T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai số 0001829 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Chị Tô Thị T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tô Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã C;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh